

Số: 5116 /QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc mới ban hành lĩnh vực  
hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Ngân hàng Chính sách xã hội**

**TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

*Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);*

*Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;*

*Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) của NHCSXH;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Tín dụng người nghèo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

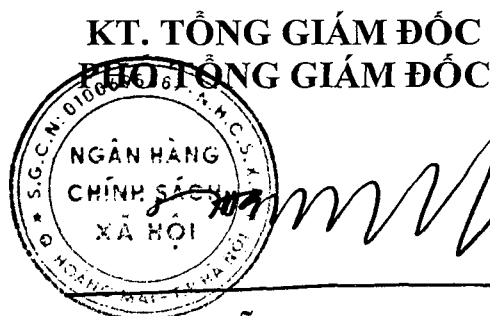
**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục giải quyết công việc mới ban hành lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng người nghèo, các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *12*

Nơi nhận: *✓*

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/c);
- Tổng Giám đốc (b/c);
- Trường BKS; các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- TTCNTT (truyền filetrans cho chi nhánh); NHCSXH các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TDNN, PC.



**Nguyễn Đức Hải**



**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC  
HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 5116 /QĐ-NHCS ngày 04 tháng 7 năm 2022  
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)*

**Phần A  
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

**Danh mục thủ tục giải quyết công việc mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH**

Số TT	Tên thủ tục giải quyết công việc	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục vay vốn hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị - phương thức cho vay ủy thác (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ).	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	Thủ tục vay vốn hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị - phương thức cho vay trực tiếp (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ).	Như trên	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (địa bàn cấp huyện nơi khách hàng thực hiện phương án vay vốn)
3	Thủ tục điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đối với vay vốn hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị - phương thức cho vay trực tiếp (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ)	Như trên	Như trên
4	Thủ tục gia hạn nợ đối với vay vốn hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị - phương thức cho vay trực tiếp (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ)	Như trên	Như trên

**Phần B**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC GIẢI QUYẾT**  
**CÔNG VIỆC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**1. Thủ tục vay vốn hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị - phương thức cho vay ủy thác (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Khách hàng:

- Hộ gia đình lập Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/GUQ*) (nếu có). Trường hợp, người đứng tên vay vốn không trùng với tên người đại diện hộ gia đình trong danh sách đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ thì Chủ tịch UBND cấp xã nơi khách hàng cư trú hợp pháp xác nhận quan hệ của khách hàng và người có tên trong danh sách là thành viên trong cùng một hộ gia đình.

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp.

- Lập Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*). Trường hợp, khách hàng vay vốn theo các chính sách cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, trên Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, khách hàng phải bổ sung nội dung cam kết “*và không chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở/ quyền sử dụng đất sản xuất/nhà ở trong thời gian còn dư nợ khoản vay này*” vào cuối cùng phần cam kết của khách hàng.

- Nộp Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nghề (*mẫu số 01/TDSV*) đối với trường hợp vay vốn để trang trải chi phí học nghề.

- Khai các thông tin vào Sổ vay vốn.

- Nộp hồ sơ vay vốn cho Ban quản lý Tổ TK&VV nơi khách hàng cư trú hợp pháp.

**Bước 2.** Tại Tổ TK&VV:

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để kết nạp, bổ sung tổ viên (*nếu khách hàng chưa là tổ viên Tổ TK&VV*) và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp Tổ TK&VV (*mẫu số 10C/TD hoặc 10A/TD*).

- Đối chiếu tên khách hàng với danh sách hộ nghèo/hộ cận nghèo được UBND cấp xã phê duyệt, danh sách đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xem xét tính khả thi của phương án sử dụng vốn vay, kiểm tra các yếu tố trong hồ sơ vay vốn,...

- Lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (*mẫu số 03/TD*) kèm hồ sơ vay vốn của khách hàng và Biên bản họp Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận.

- Gửi hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (*mẫu số 03/TD*).

**Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục**

- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn; phê duyệt cho vay.

- Lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*) gửi UBND cấp xã để thông báo cho khách hàng.

**b) Cách thức thực hiện:** Khách hàng nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp cho Ban quản lý Tổ TK&VV nơi khách hàng cư trú hợp pháp.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Khách hàng kê khai:

+ Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*) (*nếu có*): 02 bản chính (*01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu khách hàng*).

+ Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

+ Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nghề (*mẫu số 01/TDSV*) đối với trường hợp vay vốn để trang trải chi phí học nghề: 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (*01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu khách hàng*).

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (*mẫu số 03/TD*): 04 bản (*Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao*);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (*mẫu số 10C/TD*) hoặc trường hợp thành lập tổ mới (*mẫu số 10A/TD*): 02 bản (*01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ vay vốn đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

**đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV:** Hộ gia đình (*vay vốn thông qua Tổ TK&VV*)

**e) Cơ quan giải quyết TTGQCV:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.
- Cơ quan phối hợp: UBND, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã, Trưởng thôn và Ban quản lý Tổ TK&VV.

**g) Kết quả thực hiện TTGQCV:** Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD).
- Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nghề (Mẫu số 01/TDSV).
- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ).
- Sổ vay vốn.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:**

**\* Chính sách cho vay hỗ trợ đất ở, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề:**

**- Đối tượng vay vốn:**

+ Hộ nghèo dân tộc thiểu số cư trú hợp pháp ở xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN.

**- Điều kiện vay vốn:**

+ Cư trú hợp pháp tại địa phương và có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề hoặc danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Thành viên đại diện vay vốn của hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

+ Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay.

+ Được UBND cấp xã xác nhận trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) do Ban quản lý Tổ TK&VV lập.

**\* Chính sách cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:**

**- Đối tượng vay vốn:** Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú hợp pháp ở xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

**- Điều kiện vay vốn:**

+ Đáp ứng điều kiện vay vốn theo chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tại NHCSXH.

+ Có tên trong danh sách thành viên tham gia chuỗi giá trị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay.

+ Đối tượng vay vốn được thụ hưởng tất cả các chính sách cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và một trong hai chính sách cho vay hỗ trợ đất sản xuất hoặc chuyển đổi nghề nếu đủ điều kiện vay vốn tại từng chính sách.

+ Được UBND cấp xã xác nhận trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) do Ban quản lý Tổ TK&VV lập.

#### **l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Văn bản số 4912/HD-NHCS ngày 30/6/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ;

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 01/TD

**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY**

**Chương trình cho vay:.....**

**Kính gửi:** Ngân hàng Chính sách xã hội .....

1. Họ tên người vay:..... Năm sinh:.....  
 - Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....  
 - Địa chỉ cư trú: thôn.....; xã.....huyện.....  
 - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) ..... làm tổ trưởng.  
 - Thuộc tổ chức Hội:..... quản lý.  
 2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng  
 (Bằng chữ.....)  
 Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

- Thời hạn xin vay: ..... tháng; Kỳ hạn trả nợ: ..... tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày .....

Chúng tôi cam kết: Sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng .... năm .....

**Người vay**

(Ký, ghi rõ họ tên  
hoặc điểm chỉ)

**PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG**

1. Số tiền cho vay: .....đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất: .....%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: .....% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: ..... tháng; Kỳ hạn trả nợ: .....tháng/lần.
4. Số tiền trả nợ: ..... đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày .....

Ngày.....tháng.....năm.....

**Cán bộ tín dụng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng**  
**(Tổ trưởng) TD**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)

*[Handwritten signature]*

TRƯỜNG (CƠ SỞ ĐÀO TẠO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY XÁC NHẬN

Họ và tên học sinh (sinh viên):.....

Ngày sinh:...../...../..... Giới tính: Nam  Nữ 

CMND số: ..... ngày cấp ...../...../..... Nơi cấp: .....

Mã trường theo học (mã quy ước trong tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN):.....

Tên trường:.....

Ngành học:.....

Hệ đào tạo (Đại học, cao đẳng, dạy nghề):.....

Khoá:..... Loại hình đào tạo:.....

Lớp:..... Số thẻ HSSV:.....

Khoa:.....

Ngày nhập học:...../...../..... Thời gian ra trường (tháng/năm):...../...../.....

(Thời gian học tại trường: ..... tháng)

- Số tiền học phí hàng tháng:.....đồng.

Thuộc diện: - Không miễn giảm - Giảm học phí - Miễn học phí Thuộc đối tượng: - Mồ côi - Không mồ côi 

- Trong thời gian theo học tại trường, anh (chị) .....

không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

- Số tài khoản của nhà trường :....., tại ngân hàng.....

....., ngày .... tháng ..... năm .....

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản pháp lý có liên quan,

I. Ngày.....tháng.....năm....., hộ gia đình chúng tôi gồm..... người<sup>(1)</sup>, trong đó các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Pháp luật gồm:

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CMND/Thẻ căn cước	Nơi cư trú
1				
2				
3				
4				
5				
...				

II. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I của Giấy Ủy quyền này (gọi là Bên ủy quyền) thỏa thuận cử ông (bà):..... STT<sup>(2)</sup>....., năm sinh:....., số CMND/Thẻ căn cước:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp: .....(gọi là Bên được ủy quyền) đại diện theo ủy quyền cho chúng tôi thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định trước sự chứng kiến của Trưởng thôn.

**III. Cam kết**

1. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội.
2. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyền và nghĩa vụ giữa chúng tôi với Ngân hàng Chính sách xã hội kết thúc theo quy định.
3. Khi thay đổi người đại diện theo ủy quyền thì phải làm Giấy sửa đổi ủy quyền và được sự chấp thuận của Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.
4. Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình; hậu quả pháp lý của việc ủy quyền. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước

pháp luật về mọi cam kết do bên được ủy quyền nhân danh chúng tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên.

IV. Giấy ủy quyền này được lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản gửi NHCSXH nơi cho vay, 01 bản lưu hộ gia đình./.

<i>STT</i>	<b>BÊN ỦY QUYỀN<sup>(3)</sup></b>		<b>BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN<sup>(4)</sup></b>
	<i>Họ và tên</i>	<i>Ký tên</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
1	.....	.....	
2	.....	.....	
3	.....	.....	
4	.....	.....	
5	.....	.....	
...	.....	.....	

**CHỨNG KIẾN CỦA  
TRƯỞNG THÔN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ VAY VỐN

1. Mỗi lần giao dịch với Ngân hàng, người vay mang Sổ đến Điểm giao dịch Ngân hàng tại xã hoặc trụ sở Ngân hàng nơi quản lý dư nợ.
2. Mỗi lần giao dịch, người vay và Ngân hàng đối chiếu số liệu khớp đúng giữa Sổ vay vốn của người vay và Sổ lưu tại Ngân hàng.
3. Người vay phải lưu giữ, bảo quản Sổ vay vốn làm cơ sở để theo dõi nợ vay, trả nợ và thực hiện các giao dịch khác với NHCSXH. Khi hết số trang trên Sổ hoặc Sổ bị thất lạc phải thông báo ngay cho Ngân hàng nơi quản lý dư nợ xem xét cấp Sổ vay vốn mới.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI  
VIỆT NAM BANK FOR SOCIAL POLICIES  
VBSP



## SỔ VAY VỐN

Mã khách hàng:.....

Họ và tên người vay:.....

Địa chỉ nơi cư trú:.....

.....

Ngân hàng nơi giao dịch: .....

.....

NGƯỜI VAY TRẢ NỢ GÓC TRỰC TIẾP CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH  
XÃ HỘI TẠI ĐIỂM GIAO DỊCH HOẶC TRỤ SỞ NHCSXH NƠI CHO VAY

*be*

Trang 1

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

**1. Sổ vay vốn là một dạng Hợp đồng tín dụng/giấy nhận nợ của người vay với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH).**

**2. Quyền và nghĩa vụ của NHCSXH**

**2.1. Quyền của NHCSXH:**

a. Yêu cầu người vay thực hiện đúng các quy định cho vay của NHCSXH và những thỏa thuận đã ghi trong Sổ vay vốn.

b. Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của người vay theo định kỳ hoặc đột xuất.

c. Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn hoặc áp dụng các chế tài khác khi phát hiện người vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích hoặc các vi phạm khác theo quy định.

d. Gia hạn nợ theo quy định của NHCSXH khi người vay gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan.

đ. Chuyển nợ quá hạn đối với các khoản vay: sử dụng vốn sai mục đích, các khoản vay đến hạn trả nợ cuối cùng đã hết thời gian gia hạn nợ hoặc không được NHCSXH gia hạn nợ.

e. Khi đến hạn trả nợ cuối cùng mà người vay không trả được nợ thì NHCSXH yêu cầu tất cả các thành viên hoặc có thể yêu cầu bất kỳ thành viên nào có tên trên Giấy Ủy quyền hoặc Giấy sửa đổi ủy quyền sử dụng tài sản của mình để thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với tất cả các món vay của người vay tại NHCSXH.

g. Khởi kiện người vay trước Pháp luật theo quy định.

**2.2. Nghĩa vụ của NHCSXH:**

a. Thực hiện đúng các quy định cho vay của NHCSXH và những thỏa thuận đã ghi trong Sổ vay vốn.

**THU NỢ - DU NỢ (tiếp theo)**

Tổng dư nợ	Trong đó			Chữ ký	
	Dư nợ trong hạn	Dư nợ quá hạn	Dư nợ khoanh	Kế toán	Người vay
6	7	8	9	10	11

**THEO DÕI CHO VAY -**

<b>Ngày tháng</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Lãi suất (%/năm)</b>	<b>Hạn trả nợ cuối cùng</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>

Trang 2

b. Giải đáp các thắc mắc về nghiệp vụ cho vay khi người vay yêu cầu.

c. Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

**3. Quyền và nghĩa vụ của người vay****3.1. Người vay có quyền:**

a. Yêu cầu NHCSXH thực hiện đúng các quy định cho vay và những thỏa thuận đã ghi trong Sổ vay vốn.

b. Trả nợ trước hạn mà không bị phạt phí.

c. Khiếu nại nếu NHCSXH vi phạm quy định cho vay và những thỏa thuận đã được ghi trong Sổ vay vốn.

**3.2. Người vay có nghĩa vụ:**

a. Chấp hành đúng các quy định cho vay của NHCSXH và những thỏa thuận đã được ghi trong Sổ vay vốn.

b. Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

c. Sử dụng tiền vay đúng mục đích; trả nợ, trả lãi đầy đủ, đúng hạn.

d. Thực hiện trả nợ gốc trực tiếp cho NHCSXH tại Điểm giao dịch xã hoặc trụ sở NHCSXH nơi cho vay.

đ. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng các quy định cho vay của NHCSXH và những thỏa thuận đã được ghi trong Sổ vay vốn.

e. Chịu sự kiểm tra, giám sát của NHCSXH, đơn vị nhận ủy thác và Chính quyền địa phương.

Trang 3

**SỔ VAY VỐN**  
(Người vay lưu giữ)

1. Họ và tên người vay:.....

Dân tộc:..... Giới tính:.....

Sinh ngày.....tháng.....năm:.....

CMND/Thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp: ..... /..... /.....; Nơi cấp:.....

Nơi cư trú: thôn (ấp)....., xã (phường, T.trấn).....

..... huyện (quận)..... tỉnh (T.phố).....

Theo Giấy ủy quyền lập ngày ...../...../.....

2. Số nhân khẩu trong hộ:.... người; trong đó, số lao động:.... người.

**NGƯỜI VAY VỐN**

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

**TRƯỞNG PHÒNG (TỔ TRƯỞNG)**  
**TÍN DỤNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

Trang 14

**THU NỢ - DƯ NỢ (tiếp theo)**

Tổng dư nợ	Trong đó			Chữ ký	
	Dư nợ trong hạn	Dư nợ quá hạn	Dư nợ khoanh	Kế toán	Người vay
6	7	8	9	10	11

162

**THEO DÕI CHO VAY -**

<b>Ngày tháng</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Lãi suất (%/năm)</b>	<b>Hạn trả nợ cuối cùng</b>
1	2	3	4	5

**PHẦN GHI BỔ SUNG HÀNG NĂM KHI CÓ THAY ĐỔI**

**1. Thay đổi ngành nghề, mở rộng sản xuất, dịch vụ đời sống**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**2. Những thay đổi khác (nếu có)**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

*Handwritten mark*

CHƯƠNG TRÌNH .....

## I. PHÂN KỲ

Ngày tháng năm	Số tiền vay

## II. PHẦN THEO DÕI CHO

Ngày tháng năm	Diễn giải	Số tiền	Lãi suất (%/năm)	Hạn trả nợ cuối cùng
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>

## TRẢ NỢ

Phân kỳ trả nợ

## VAY - THU NỢ - DƯ NỢ

Tổng dư nợ	Trong đó			Chữ ký	
	Dư nợ trong hạn	Dư nợ quá hạn	Dư nợ khoanh	Kế toán	Người vay
<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>



### THEO DÕI CHO VAY -

Ngày tháng	Diễn giải	Số tiền	Lãi suất (%/năm)	Hạn trả nợ cuối cùng
1	2	3	4	5

### THU NỢ - DƯ NỢ (tiếp theo)

Tổng dư nợ	Trong đó			Chữ ký	
	Dư nợ trong hạn	Dư nợ quá hạn	Dư nợ khoanh	Kế toán	Người vay
6	7	8	9	10	11

**2. Thủ tục vay vốn hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị - phương thức cho vay trực tiếp (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Khách hàng:

- Lập Đề nghị kiêm phương án vay vốn (mẫu số 01/DTTS).
- Nộp Đề nghị kiêm phương án vay vốn và các giấy tờ khác trong hồ sơ vay vốn cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**Bước 2.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn; tổ chức thẩm định phương án vay vốn; lập Báo cáo thẩm định (mẫu số 02/DTTS) và Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định (mẫu số 03/DTTS) gửi cơ quan chủ trì dự án để xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Căn cứ vào kết quả phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền, lập Thông báo (mẫu số 04/DTTS) gửi khách hàng. Trường hợp khách hàng không đủ điều kiện cho vay, lập Thông báo từ chối cho vay (mẫu số 04a/DTTS), ghi rõ lý do từ chối gửi khách hàng.

- Tiếp nhận hồ sơ bảo đảm tiền vay và thực hiện thẩm định tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH.

- Cùng khách hàng thỏa thuận, lập Hợp đồng tín dụng (mẫu số 05/DTTS) và hồ sơ bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và NHCSXH.

**b) Cách thức thực hiện:** Khách hàng gửi hồ sơ vay vốn đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đề nghị kiêm phương án vay vốn (mẫu số 01/DTTS): 02 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu cơ quan chủ trì dự án);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã: 01 bản sao (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài): 01 bản sao (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Điều lệ của doanh nghiệp/hợp tác xã: 01 bản sao (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của khách hàng:

+ Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của người đại diện hợp pháp của khách hàng: 01 bản sao (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật (nếu có) trong đó phải có nội dung ủy quyền về số tiền vay, mục đích sử dụng vốn vay, thời hạn vay, tài sản bảo đảm: 01 bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền chủ sở hữu doanh nghiệp/hợp tác xã chấp thuận/phê duyệt cho doanh nghiệp/hợp tác xã vay vốn tại NHCSXH (theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ của doanh nghiệp/hợp tác xã có quy định): 01 bản gốc/bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Báo cáo tài chính nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc Báo cáo tài chính đã kiểm toán của 02 năm gần nhất: 01 bản gốc/bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*); Báo cáo tài chính năm gần nhất hoặc tình hình tài chính quý gần nhất tại thời điểm đề nghị vay vốn (đối với trường hợp khách hàng mới thành lập hoặc đã hoạt động nhưng chưa đủ thời gian 02 năm): 01 bản gốc/bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Hồ sơ đề xuất tham gia dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị: 01 bản sao (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Giấy tờ về tài sản bảo đảm tiền vay: 01 bản sao (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Các giấy tờ khác (nếu có).

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được kết quả phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

**đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV:** Doanh nghiệp, hợp tác xã.

**e) Cơ quan giải quyết TTGQCV:**

- Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chủ trì dự án cấp tỉnh/cấp huyện.

**g) Kết quả thực hiện TTGQCV:** Thông báo (*mẫu số 04/DTTS*) hoặc Thông báo từ chối cho vay (*mẫu số 04a/DTTS*).

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đề nghị kiêm phương án vay vốn (*mẫu số 01/DTTS*)

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:**

Khách hàng là doanh nghiệp, hợp tác xã thỏa mãn các điều kiện sau:

- Được thành lập, hoạt động hợp pháp, có phương án vay vốn để tham gia chuỗi giá trị và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận tham gia vào chuỗi giá trị.

- Được NHCSXH nơi cho vay tham gia thẩm định phương án vay vốn trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH và quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

**l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Văn bản số 4912/HD-NHCS ngày 30/6/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

Mẫu số 01/DTTS

Lập 02 liên: 01 liên gửi cơ quan chủ trì dự án;

01 liên gửi NHCSXH nơi cho vay.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ KIỂM PHƯƠNG ÁN VAY VỐN**

**Tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị**

**Kính gửi:**

- .....<sup>1</sup>
- Ngân hàng Chính sách xã hội .....

**I. THÔNG TIN VỀ KHÁCH HÀNG**

1. Tên doanh nghiệp/hợp tác xã: .....
2. Họ và tên người đại diện: ..... Chức vụ: .....  
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số: .....  
- Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....
3. Giấy ủy quyền (nếu có) số ..... ngày ...../...../..... của.....
4. Địa chỉ: .....
5. Điện thoại: .....
6. Mã số thuế: .....
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã: .....  
Do..... Cấp ngày.....
8. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư<sup>2</sup> số:.....  
Do..... Cấp ngày .....
9. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề<sup>3</sup> số:  
....., thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm).....
10. Tài khoản thanh toán số:....., tại Ngân hàng .....
11. Vốn tự có/vốn điều lệ/vốn góp: .....

**II. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

**1. Khái quát hoạt động sản xuất kinh doanh**

- a) Thông tin chung về ngành nghề sản xuất kinh doanh: .....

<sup>1</sup> Gửi cơ quan chủ trì dự án cấp tỉnh/cấp huyện phù hợp với dự án, kế hoạch liên kết mà khách hàng tham gia

<sup>2</sup> Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài.

<sup>3</sup> Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định.

b) Hiện trạng cơ sở vật chất, kỹ thuật:

- Văn phòng, chi nhánh, cửa hàng kinh doanh (diện tích, địa chỉ): .....
- Nhà xưởng, kho bãi (số lượng, diện tích, địa chỉ, tình trạng hoạt động): .....
- Trang thiết bị, phương tiện, máy móc (số lượng, giá trị, tình trạng hoạt động): .....
- Đất sản xuất (diện tích, địa chỉ): .....
- Cây trồng, vật nuôi (số lượng, giá trị): .....
- .....

## 2. Tóm tắt tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Tình hình tài chính đến ngày .... /.../20.....:

- Vốn chủ sở hữu: ..... đồng
- Nợ phải thu: ..... đồng
- Hàng tồn kho: ..... đồng
- Nợ phải trả: ..... đồng
- Trong đó, dư nợ vay tại các tổ chức tín dụng: ..... đồng

b) Quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng

- Quan hệ tín dụng với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH)

Tổng dư nợ: ..... đồng, trong đó: nợ quá hạn: ..... đồng. Cụ thể:

- + Dư nợ chương trình .....: ..... đồng, trong đó: nợ quá hạn: ..... đồng;
- + Dư nợ chương trình .....: ..... đồng, trong đó: nợ quá hạn: ..... đồng.

- Quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng khác

Số TT	Tên Tổ chức tín dụng	Hình thức cấp tín dụng	Mục đích cấp tín dụng	Dư nợ		Nhóm nợ	Tài sản bảo đảm (loại TSBD, giá trị)
				VNĐ (trđ)	Ngoại tệ		

c) Kết quả sản xuất kinh doanh của 02 năm trước thời điểm vay vốn (nếu có)

- Năm .....:
- + Tổng doanh thu: ..... đồng
- + Tổng chi phí: ..... đồng
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp: ..... đồng
- + Lợi nhuận: ..... đồng
- Năm .....:
- + Tổng doanh thu: ..... đồng

- + Tổng chi phí: ..... đồng
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp: ..... đồng
- + Lợi nhuận: ..... đồng

### 3. Tình hình sử dụng lao động

Tổng số lao động hiện có: ..... lao động, trong đó: lao động là người dân tộc thiểu số là ..... người (chiếm ..... % tổng số lao động).

## III. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN VAY VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN VAY

### 1. Tên phương án vay vốn: .....

- Địa điểm thực hiện phương án: .....
- Thời gian thực hiện phương án: từ tháng ...../20..... đến tháng ...../20.....
- Thông tin dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị khách hàng tham gia:
- + Tên dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị: .....
- + Địa điểm thực hiện: .....
- + Tổng vốn đầu tư: .....
- + Thời gian thực hiện: .....
- + Mô tả sơ lược về chuỗi giá trị (sản phẩm, quy trình, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thị trường,...): .....
- + Vai trò, vị trí của khách hàng trong chuỗi giá trị: .....
- + Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: .....

### 2. Tóm tắt nội dung phương án vay vốn và sử dụng vốn vay

#### a) Phương án vay vốn tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị

- Mở rộng, cải tạo nhà xưởng, kho bãi:
- + Diện tích mở rộng, cải tạo: .....
- + Chi phí mở rộng, cải tạo: .....
- Mở rộng, cải tạo đất sản xuất:
- + Diện tích mở rộng, cải tạo: .....
- + Chi phí mở rộng, cải tạo: .....
- Đầu tư trang thiết bị:
- + Máy móc, thiết bị (chủng loại, số lượng, giá trị): .....
- + Phương tiện (chủng loại, số lượng, giá trị): .....
- Đầu tư cây, con giống (chủng loại, số lượng, giá trị): .....
- Đầu tư vốn lưu động: Vật tư, nguyên, nhiên liệu, hàng hóa, dịch vụ (chủng loại, số lượng, giá trị): .....
- Đầu tư khác: .....

#### b) Phương án sử dụng lao động

Tổng số lao động tham gia: ..... lao động, trong đó: lao động là người dân tộc thiểu số là ..... người (chiếm ..... % tổng số lao động).

(Kèm theo bản sao hồ sơ tham gia dự án, kế hoạch liên kết của khách hàng)

c) Tổng nguồn vốn thực hiện phương án và cơ cấu nguồn vốn

Tổng nguồn vốn thực hiện phương án: .....đồng. Trong đó:

- Vốn tự có:..... đồng, tỷ lệ: .....%;
- Vốn vay tại NHCSXH:..... đồng, tỷ lệ: .....%;
- Vốn vay tại các TCTD khác: ..... đồng, tỷ lệ: .....%;
- Vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có): ..... đồng, tỷ lệ: .....%;
- Vốn huy động khác: .....đồng, tỷ lệ: .....%.

d) Hiệu quả kinh tế của phương án (theo số năm thực hiện phương án)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm ...	Năm ...	.....
1	Tổng doanh thu			
2	Tổng chi phí			
	<i>Trong đó: khấu hao</i>			
3	Thuế TNDN			
4	Lợi nhuận			

Thời gian dự kiến hoàn vốn: tháng ...../20.....

#### IV. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay để thực hiện phương án vay vốn tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị, cụ thể như sau:

1. Số tiền vay:.....đồng (Bằng chữ: .....)
2. Mục đích sử dụng vốn vay: .....
3. Thời hạn vay:.....tháng.
4. Lãi suất vay:.....%/năm.
5. Trả gốc theo định kỳ:.....tháng/lần.
6. Trả lãi theo định kỳ: hằng tháng.
7. Nguồn và kế hoạch trả nợ (theo số năm vay vốn)

TT	Chỉ tiêu	Năm .....	Năm .....	.....
1	Nguồn từ phương án			
<i>a</i>	<i>Khấu hao</i>			
<i>b</i>	<i>Lợi nhuận</i>			
2	Nguồn khác			
3	Tổng nguồn trả nợ			



## 8. Dự kiến tài sản bảo đảm tiền vay

TT	Tên tài sản	Số lượng	Giá trị ước tính (đồng)	Giấy tờ về tài sản

*(Kèm theo bản sao giấy tờ về tài sản bảo đảm tiền vay)*

**V. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp nêu trên; cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ngân hàng Chính sách xã hội nếu có thay đổi các thông tin liên quan trong quá trình vay vốn.

2. Việc ký kết, thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội không vi phạm quy định của pháp luật, quy định nội bộ của doanh nghiệp/hợp tác xã cũng như các cam kết, thỏa thuận giữa doanh nghiệp/hợp tác xã và bất kỳ chủ thể nào khác.

3. Tuân thủ các quy định về cho vay, chịu sự kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ các cam kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng tiền vay đúng mục đích, đúng đối tượng, trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo kế hoạch.

5. Tài sản bảo đảm tiền vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thực hiện thủ tục công chứng, chứng thực, xác nhận và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Chính sách xã hội; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm .....

**Người đại diện vay vốn**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

**3. Thủ tục điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đối với vay vốn hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị - phương thức cho vay trực tiếp (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Khách hàng:**

Lập Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ (mẫu số 08/DTTS) gửi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:**

Tiếp nhận Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, kiểm tra và thực hiện:

+ Nếu được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, phê duyệt trên Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ (mẫu số 08/DTTS).

+ Nếu không được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn kỳ đó và gửi Thông báo chuyển nợ quá hạn (mẫu số 11/DTTS) cho khách hàng.

**b) Cách thức thực hiện:**

Khách hàng nộp hồ sơ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ (mẫu số 08/DTTS): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV:** Doanh nghiệp, hợp tác xã.

**e) Cơ quan giải quyết TTGQCV:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**g) Kết quả thực hiện TTGQCV:** Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ (mẫu số 08/DTTS) hoặc Thông báo chuyển nợ quá hạn (mẫu số 11/DTTS).

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ (mẫu số 08/DTTS).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:**

- Khách hàng đã vay vốn theo chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Khách hàng không trả được nợ theo đúng kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng do nguyên nhân khách quan và có nhu cầu xin điều chỉnh kỳ hạn trả nợ.

- Hồ sơ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ phải gửi đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục trước tối thiểu 05 ngày đến hạn theo từng kỳ trả nợ.

**l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH;
- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;
- Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;
- Văn bản số 4912/HD-NHCS ngày 30/6/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

Mẫu số 08/DTTS

KH lập 01 liên gửi NHCSXH nơi cho vay

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH KỲ HẠN TRẢ NỢ**

**Kính gửi:** Ngân hàng Chính sách xã hội.....

Tên khách hàng:.....

Địa chỉ:.....; Điện thoại:.....

Người đại diện hoặc được ủy quyền vay vốn: .....

Chức vụ.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....; ngày cấp ...../...../.....

Nơi cấp .....

Hiện nay, tôi/chúng tôi đang vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số..... ngày...../...../.....

- Mã khoản vay:..... thuộc chương trình cho vay.....

- Số tiền nợ gốc: ..... đồng; số tiền nợ lãi:..... đồng

Theo thỏa thuận đã ký với Ngân hàng, tôi/chúng tôi phải trả số tiền trên vào ngày...../...../..... nhưng chưa trả được vì lý do:.....

Đề nghị Ngân hàng xem xét cho phép kéo dài thời hạn trả khoản nợ gốc ..... đồng đến ngày...../...../.....

Tôi/chúng tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Khách hàng vay vốn**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

- Số tiền được điều chỉnh kỳ hạn là :.....đồng.

- Thời gian điều chỉnh đến ngày: ...../...../.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**CÁN BỘ TÍN DỤNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG PHÒNG KH-NVTD**

(TỔ TRƯỞNG KH-NV)

(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)

**3. Thủ tục gia hạn nợ đối với vay vốn hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị - phương thức cho vay trực tiếp (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Khách hàng:**

Lập Giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu số 09/DTTS) gửi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:**

Tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn nợ, kiểm tra và thực hiện:

- Nếu được gia hạn nợ, phê duyệt trên Giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu số 09/DTTS).

- Nếu không được gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn và gửi Thông báo chuyển nợ quá hạn (mẫu số 11/DTTS) cho khách hàng.

**b) Cách thức thực hiện:**

Khách hàng nộp hồ sơ đề nghị gia hạn nợ tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu số 09/DTTS): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV:** Doanh nghiệp, hợp tác xã.

**e) Cơ quan giải quyết TTGQCV:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**g) Kết quả thực hiện TTGQCV:** Giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu số 09/DTTS) hoặc Thông báo chuyển nợ quá hạn (mẫu số 11/DTTS).

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu số 09/DTTS).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:**

- Khách hàng đã vay vốn theo chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Đến hạn trả nợ cuối cùng, khách hàng không trả được nợ do nguyên nhân khách quan và có nhu cầu xin gia hạn nợ;

- Hồ sơ xin gia hạn nợ phải gửi đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục trước tối thiểu 05 ngày đến hạn trả nợ.

**l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Văn bản số 4912/HD-NHCS ngày 30/6/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỢ**

Kính gửi: Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội .....

Tên khách hàng:.....

Địa chỉ:.....; Điện thoại:.....

Người đại diện hoặc được ủy quyền vay vốn: .....

Chức vụ.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....; ngày cấp ...../...../.....

Nơi cấp .....

Hiện nay, tôi/chúng tôi đang vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số..... ngày...../...../.....

- Mã khoản vay:..... thuộc chương trình cho vay.....

- Số tiền nợ gốc: ..... đồng; số tiền nợ lãi:..... đồng

Theo thỏa thuận đã ký với Ngân hàng, tôi/chúng tôi phải trả số tiền trên vào ngày...../...../..... nhưng chưa trả được vì lý do:.....

.....  
Đề nghị Ngân hàng xem xét cho gia hạn khoản nợ gốc ..... đồng đến ngày...../...../.....

Tôi/chúng tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

*Ngày.....tháng.....năm.....*

**Khách hàng vay vốn**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

- Số tiền được gia hạn nợ là ..... đồng.

- Thời gian gia hạn nợ : ... tháng, từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../.....

*Ngày.....tháng.....năm.....*

**CÁN BỘ TÍN DỤNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**TRƯỞNG PHÒNG KH-NVTD**

**(TỔ TRƯỞNG KH-NV)**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên, đóng dấu)*